

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và
“Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Sầm Thị Tươi.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2022 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và “Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị H, địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai - Là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai) - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vàng A C, sinh ngày 17/02/1984

2. Chị Giàng Thị M, sinh ngày 01/01/1981

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn Mào Sao P, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai
– Đều vắng mặt (có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Dương Thị H trình bày: Anh Vàng A C, sinh ngày 17/02/1984 và chị Giàng Thị M, sinh ngày 01/01/1981; hiện đang cùng cư trú tại thôn Mào Sao P, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/8/2000 tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì anh C đã vi phạm điều kiện kết

hôn Ca đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Ngoài ra, anh C và chị M không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật hôn nhân và gia đình. Nay Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng A C và chị Giàng Thị M để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Vàng A C theo quy định của pháp luật.

2. Tại bản tự khai ngày 16/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vàng A C và chị Giàng Thị M đều trình bày: Anh Vàng A C, sinh ngày 17/02/1984 và chị Giàng Thị M, sinh ngày 01/01/1981; hiện đang cùng cư trú tại thôn Mào Sao P, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/8/2000 tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì anh Vàng A C đã vi phạm điều kiện kết hôn Ca đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Ngoài ra, anh chị không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật hôn nhân và gia đình. Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh C và chị M để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Vàng A C theo quy định của pháp luật. Nay anh Vàng A C và chị Giàng Thị M vẫn chung sống hạnh phúc với nhau và khẳng định vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nên yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân có hiệu lực kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện S nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Sau khi Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vàng A C và chị Giàng Thị M đều có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp; trong đó bản sao giấy chứng nhận kết hôn ghi anh C và chị M kết hôn ngày 18/8/2000; giấy khai sinh của anh C ghi anh C sinh ngày 17/02/1984. Như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai vào ngày 18/8/2000 thì anh C đã vi phạm về tuổi kết hôn là Ca từ 20 tuổi trở lên theo quy định tại Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Ngoài ra, anh C và chị M không vi phạm điều

kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội liên hiệp phụ nữ huyện S yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh C và chị M.

Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả anh C và chị M đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh chị đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, kể từ thời điểm anh C đủ tuổi kết hôn tức là anh C từ đủ 20 tuổi trở lên theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Vàng A C, sinh ngày 17/02/1984; đến ngày 17/02/2004 thì anh C đủ 20 tuổi.

Vì vậy, Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S và công nhận quan hệ hôn nhân của Vàng A C và chị Giàng Thị M kể từ ngày 17/02/2004 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1,2,3 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Vàng A C và chị Giàng Thị M của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Vàng A C và chị Giàng Thị M kể từ ngày 17/02/2004.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã C,
- H.S, T. Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi